

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/DS-ST  
Ngày: 16-8-2024  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Trí

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Miêng
2. Ông Lê Khắc Hiệp

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145a/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Kiều T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

*Bà T ủy quyền cho Lê Hoàng Ph, sinh năm: 1977. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.*

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1958, Địa chỉ: ấp G, xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Ông Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 25/10/2022 bà Đ có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 1,2% tháng, thời hạn 05 tháng sẽ trả lại số tiền gốc, mục đích vay tiền tiêu dùng cá nhân, bà Đ có ký tên vào xác nhận giấy vay tiền. Từ ngày vay tiền đến nay bà Đ không đóng lãi và cũng không trả nợ cho bà T.

Nay, bà Ngô Kiều T yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Ngày 12/8/2024 đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kiều T số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 26/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính giấy vay tiền ghi ngày 25/10/2022.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về phiên Công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải cho bà Đ đến để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 cho bà Đ đến tham gia phiên tòa nhưng bà Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, dựa vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có căn cứ buộc bị đơn Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngô Kiều T số tiền vay 100.000.000 đồng là phù hợp.

2.3 Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Giấy vay tiền ghi ngày 25/10/2022 nguyên đơn cho rằng có lãi suất là 1,2%/tháng nhưng giấy vay tiền không ghi các bên có thỏa thuận trả lãi của số tiền vay. Bị đơn cam kết trả số tiền vay trong vòng 05 tháng trở lại. Đến hạn trả tiền nhưng bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tương ứng với thời gian chậm

trả của bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 26/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án là không vượt quá mức lãi suất quy định. Theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Do đó, số tiền lãi được xác định như sau:

Từ ngày 26/3/2023 đến ngày 16/8/2024: Số tiền 100.000.000 đồng x 0,83% x 16 tháng 20 ngày = 13.833.000 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kiều T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 113.833.000 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều T đối với bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kiều T số tiền là 113.833.000 (Một trăm mười ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

*Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.691.650 (Năm triệu sáu trăm chín mươi một nghìn sáu trăm năm mươi) đồng, bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp. Tuy nhiên, do bà Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Ngô Kiều T số tiền 2.950.000 (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0003598 ngày 02/02/2024.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Trí**